

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**SỔ TAY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ**

**Thừa Thiên Huế, 2021**

### A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

<b>Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):</b>	TRUYỀN THÔNG SỐ		
<b>Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):</b>	Digital Media		
<b>Trình độ đào tạo:</b>	ĐẠI HỌC		
<b>Mã ngành đào tạo:</b>	7320109		
<b>Tên ngành đào tạo:</b>	TRUYỀN THÔNG SỐ		
<b>Khoa quản lý chương trình:</b>	BÁO CHÍ – TRUYỀN THÔNG		
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Học sinh hoàn thành chương trình THPT		
<b>Thời gian đào tạo:</b>	4 năm		
<b>Loại hình đào tạo:</b>	Chính quy và vừa làm vừa học		
<b>Số tín chỉ yêu cầu tích lũy:</b>	122		
<b>Thang điểm:</b>	<b>Điểm 10</b>	<b>Điểm chữ</b>	<b>Điểm 4</b>
	8,5 – 10	A	4
	7,0 - 8,4	B	3
	5,5 - 6,9	C	2
	4,0 - 5,4	D	1
	dưới 4,0	F	0
<b>Điều kiện tốt nghiệp:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích lũy đủ: 122 tín chỉ;</li> <li>- Điểm TBCTL toàn khóa: từ 2,00 trở lên;</li> <li>- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính;</li> <li>- Tích lũy đủ số tín chỉ cần thiết cho mỗi khối kiến thức;</li> <li>- Có chứng chỉ GDQPAN;</li> <li>- Hoàn thành các học phần GDTC;</li> <li>- Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản;</li> <li>- Hoàn thành khối kiến thức ngoại ngữ không chuyên theo quy định của Đại học Huế.</li> </ul>		
<b>Văn bằng tốt nghiệp:</b>	CỬ NHÂN		

<p><b>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phóng viên, Biên tập viên tại các cơ quan thông tấn báo chí.</li> <li>- Quản lý, biên tập, xây dựng các nội dung tác phẩm truyền thông, báo chí tại các công ty truyền thông, các cơ quan báo chí, các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước.</li> <li>- Thiết kế sản phẩm game, kỹ xảo điện ảnh, hoạt hình tại các công ty quảng cáo.</li> <li>- Chuyên viên thiết kế, tư vấn quảng cáo, thiết kế nhãn hiệu sản phẩm, thiết kế logo, làm phim quảng cáo, bộ nhận diện thương hiệu tại các công ty quảng cáo.</li> <li>- Thiết kế, xây dựng website, thiết kế giao diện, thiết kế chức năng, xây dựng nội dung (tại các công ty phát triển phần mềm, tạo dựng website).</li> <li>- Thiết kế đồ họa, mô phỏng, ứng dụng tại các công ty thiết kế đồ họa.</li> <li>- Giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, giáo dục đại học. Cao đẳng hoặc trung cấp chuyên nghiệp có liên quan đến ngành.</li> </ul>
<p><b>Khả năng nâng cao trình độ:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục đăng ký theo học chương trình đào tạo Sau đại học (Thạc sĩ và Tiến sĩ) về Báo chí, truyền thông tại Việt Nam và nước ngoài.</li> </ul>
<p><b>Chương trình chuẩn tham khảo:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học, ngành Truyền thông, Đại học RMIT.</li> <li>- Chương trình Digital Media Design, University of Kentucky.</li> <li>- Chương trình đào tạo ngành Truyền thông đa phương tiện, Học Viện Báo chí Tuyên Truyền, Hà Nội.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền thông số và Kỹ thuật Đa phương tiện, Đại học Bách khoa Hà Nội.</li> <li>- Chương trình đào tạo truyền thông tại Georgetown University (<a href="https://scs.georgetown.edu/">https://scs.georgetown.edu/</a>)</li> <li>- Chương trình đào tạo truyền thông tại ColumbiaUniversity. (<a href="https://journalism.columbia.edu/">https://journalism.columbia.edu/</a>)</li> <li>- Chương trình đào tạo truyền thông tại The London School of Journalism-<a href="https://lsj.org">https://lsj.org</a>.</li> </ul>
--	---

## B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và tự nhiên, có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thuần thục trong lĩnh vực truyền thông, có khả năng nghiên cứu, quản lý, điều hành, xây dựng và tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông và báo chí, có trách nhiệm với cộng đồng và có năng lực tư duy độc lập, phân biện và sáng tạo.

## C. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có các kiến thức, kỹ năng và thái độ:

### Kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-1.1	Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo.
PO-1.2	Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực đào tạo.
PO-1.3	Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.
PO-1.4	Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và ý thức cộng đồng liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

### Kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-2.1	Có kỹ năng tác nghiệp nghề truyền thông và báo chí như sử dụng các thiết bị, thu thập và thẩm định thông tin; xử lý và tổ chức thông tin; thiết kế và sản xuất sản phẩm truyền thông.
PO-2.2	Có kỹ năng sử dụng các thiết bị kỹ thuật số, tổ chức thiết kế sản phẩm truyền

	thông và biên tập sản phẩm truyền thông.
PO-2.3	Có khả năng tư duy hệ thống, nghiên cứu và khám phá tri thức và năng lực sáng tạo cùng với sự thay đổi trong nghề nghiệp.

### **Thái độ**

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề mục tiêu cụ thể</b>
PO-3.1	Có phẩm chất đạo đức cá nhân.
PO-3.2	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.
PO-3.3	Có phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội.

## **D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC**

### **1. Chuẩn về kiến thức**

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề chuẩn đầu ra</b>	<b>TĐNL</b>
<b>1.1.</b>	<b>Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế</b>	
PLO-1.1.2	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống.	4
PLO-1.1.3	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).	4
PLO-1.1.4	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	2
PLO-1.1.5	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).	3
PLO-1.1.6	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).	3
<b>1.2.</b>	<b>Kiến thức chung trong Trường Đại học Khoa học</b>	
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.	4
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành	3

	luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay.	
PLO-1.2.3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường.	4
<b>1.3.</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương (có giáo dục cơ bản)</b>	
PLO-1.3.1	Trình bày được kiến thức và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng, có giác ngộ chính trị và lập trường giai cấp vững vàng;	2
PLO-1.3.2	Sử dụng Tiếng Anh cơ bản với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4
PLO-1.3.3	Sử dụng thành thạo máy tính cùng một số phần mềm chuyên dụng nhằm thực hiện công việc học tập và nghiên cứu khoa học.	4
PLO-1.3.4	Mô tả được kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh	2
<b>1.4.</b>	<b>Kiến thức chung theo lĩnh vực</b>	
PLO-1.4.1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phục vụ nghề nghiệp của bản thân.	2
PLO-1.4.2	Vận dụng các kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là các lĩnh vực chính trị học, tâm lý học, xã hội học, văn hóa, kinh tế, pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp.	4
PLO-1.4.3	Sử dụng kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn để xây dựng các chuẩn mực về đạo đức, trách nhiệm cộng đồng cho nghề nghiệp và cho bản thân.	4
<b>1.5.</b>	<b>Kiến thức chung của nhóm ngành</b>	
PLO-1.5.1	Vận dụng các học thuyết và nguyên tắc của truyền thông để thông tin một cách hiệu quả.	4
PLO-1.5.2	Phân tích được vai trò, thế mạnh của các loại hình truyền thông.	4
PLO-1.5.3	Phân tích được mô hình hoạt động của các cơ quan truyền thông và vai trò, nhiệm vụ của các cá nhân trong tổ chức hoạt động đó.	4
PLO-1.5.4	Trình bày được các khái niệm và học thuyết cơ bản về thông tin và truyền thông.	2
PLO-1.5.5	Trình bày được những vấn đề cơ bản, cốt lõi của Luật pháp và Đạo đức truyền thông.	2
<b>1.6.</b>	<b>Kiến thức của ngành</b>	

PLO-1.6.1	Trình bày được khái niệm và đặc điểm các loại hình truyền thông và truyền thông số.	2
PLO-1.6.2	Giải thích được các lý thuyết, xu hướng, vai trò, vị trí, chức năng và nguyên tắc hoạt động của các phương tiện truyền thông.	3
PLO-1.6.3	Giải thích qui trình sản xuất sản phẩm truyền thông trong bối cảnh số hóa.	3
PLO-1.6.4	Giải thích được các dạng tác phẩm truyền thông và chiến lược truyền thông.	3
PLO-1.6.5	Giải thích được các nguyên tắc đạo đức và pháp luật về truyền thông.	3
PLO-1.6.6	Phân tích được các mô hình kinh tế truyền thông.	4

## 2. Chuẩn về kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
<b>2.1.</b>	<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
PLO-2.1.1	Áp dụng được các phương pháp thu thập, thẩm định, phân tích thông tin tư liệu, điều tra, phỏng vấn... để xây dựng tác phẩm truyền thông.	4
PLO-2.1.2	Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, phần mềm xử lý thông tin vào sáng tạo và chuyển tải tác phẩm truyền thông.	4
PLO-2.1.3	Tổ chức, sắp xếp các yếu tố nội dung và hình thức thành tác phẩm, thể loại và chương trình của các loại hình truyền thông.	5
PLO-2.1.4	Phân tích và biên tập các tác phẩm báo chí truyền thông trước khi xuất bản.	4
PLO-2.1.5	Thực hiện tổ chức sự kiện, các hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng, xây dựng tác phẩm và chương trình quảng cáo, marketing.	5
PLO-2.1.6	Lập kế hoạch truyền thông, sáng tạo các giải pháp thực hiện truyền thông đa nền tảng số.	5
PLO-2.1.7	Áp dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thông nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn hoạt động truyền thông.	4
<b>2.2.</b>	<b>Kỹ năng mềm</b>	
PLO-2.2.1	Thích ứng trong môi trường làm việc hiện đại, áp lực, hội nhập nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc.	4

PLO-2.2.2	Giao tiếp, kết nối, trao đổi công việc, học tập và hoà nhập với đồng nghiệp và xã hội.	4
PLO-2.2.3	Chứng minh năng lực chủ động làm việc độc lập và phối hợp tốt với nhóm sản xuất, các bộ phận chuyên môn trong tác nghiệp báo chí, truyền thông.	4

### 3. Chuẩn về thái độ

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
<b>3.1.</b>	<b>Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân</b>	
PLO-3.1.1	Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng của bản thân và người khác trong công việc và cuộc sống.	4
PLO-3.1.2	Tự kiểm soát, tự định hướng, tự học, tự hoàn thiện bản thân và công việc.	4
<b>3.2.</b>	<b>Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp</b>	
PLO-3.2.1	Giải quyết phù hợp một số vấn đề trong các mối quan hệ công việc và xử lý tốt các tình huống trong tác nghiệp báo chí, truyền thông.	4
PLO-3.2.2	Chịu trách nhiệm trước những tác động của sản phẩm truyền thông do bản thân sáng tạo tới toàn xã hội.	4
<b>3.3.</b>	<b>Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội</b>	
PLO-3.3.1	Tuân thủ nghiêm túc luật pháp, bảo vệ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.	4
PLO-3.3.2	Thái độ đúng đắn, khách quan trước những vấn đề thời sự, ủng hộ các hoạt động nhân văn trong cộng đồng.	4

### E. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học phần bắt buộc	Ghi chú
<b>I. Kiến thức giáo dục đại cương (chọn 30/36 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 6 tín chỉ tự chọn)</b>					
<b>Module: Chính trị Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>					
1	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin	3	x	
2	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	x	
3	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x	
4	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	x	

5	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x	
<b>Module: Đại cương văn hóa- xã hội</b>					
1	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	x	
2	XHH1012	Xã hội học đại cương	2	x	
3	CTR1052	Logic học	2		
4	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	2		
5	VAN1012	Mỹ học đại cương	2		
6	KNM1013	Kỹ năng mềm	3	x	
7	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	2	x	
8	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	2	x	
9	KTE1012	Kinh tế học đại cương	2		
10	TLH1012	Tâm lý học đại cương	2		
11	TOA1122	Thống kê xã hội học	2		
12	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	x	
<b>II. Kiến thức cơ sở ngành (chọn 21/26 tín chỉ: 16 tín chỉ bắt buộc, 5 tín chỉ tự chọn)</b>					
<b>Module: Lý thuyết truyền thông số</b>					
1	DTV3162	Cơ sở truyền thông số	2	x	
2	BAT3013	Lý thuyết và mô hình truyền thông	3	x	
3	BAT3023	Kinh tế truyền thông	3	x	
4	BAT3022	Pháp luật và đạo đức truyền thông	2	x	
<b>Module: Loại hình truyền thông</b>					
1	BAT3063	Truyền thông tương tác	3		
2	BAT3033	Truyền thông quốc tế	3	x	
3	BAT3083	Các loại hình báo chí	3		
4	BAT3012	Quan hệ công chúng	2		
5	BAT3032	Quản trị truyền thông	2		
6	BAT3043	Công chúng truyền thông	3	x	
<b>III. Kiến thức ngành (chọn 40/50 tín chỉ: 33 tín chỉ bắt buộc, 7 tín chỉ tự chọn)</b>					
<b>Module: Sáng tạo nội dung truyền thông</b>					
1	BAT4013	Sáng tạo nội dung truyền thông	3	x	
2	BAT4024	Đồ án truyền thông số 1	4	x	
3	BAT4012	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng	2		
4	BAT4022	Quản lý dự án truyền thông	2		
5	BAT4113	Phát triển truyền thông trực tuyến	3		
6	BAT4034	Đồ án truyền thông số 2	4	x	

7	BAT4033	Thiết kế và trình bày ấn phẩm truyền thông	3	x	
8	BAO3172	Viết bài PR và thông cáo báo chí	2		
9	BAT4032	Sáng tạo quảng cáo	2		
10	VAN4073	Kịch bản truyền thông	3		
<b>Module: Kỹ thuật truyền thông</b>					
1	BAT4043	Thiết kế truyền thông đa nền tảng	3	x	
2	KTR4083	Ứng dụng truyền thông thực tại ảo và thực tại tăng cường	3	x	
3	KTR4073	Thiết kế đồ họa ứng dụng	3	x	
4	TIN4473	Thiết kế và quản trị Website	3	x	
5	BAT4083	Chiến lược và kế hoạch truyền thông	3		
6	TOA4143	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong truyền thông số	3	x	
7	KTR4034	Số hoá và biên tập âm thanh, hình ảnh	4	x	
<b>IV. Kiến thức bổ trợ (chọn 13/17 tín chỉ: 9 tín chỉ bắt buộc, 4 tín chỉ tự chọn)</b>					
<b>Module: Quan hệ và Quản trị truyền thông</b>					
1	BAT5023	Phân tích thị trường truyền thông	3	x	
2	BAO4222	Tổ chức sự kiện	2		
3	TIN4422	Quản trị dữ liệu số và dữ liệu đám mây	2		
4	VAN4282	Phương thức kê trong sản phẩm truyền thông	2		
5	TOQ3013	Phân tích và trực quan hóa dữ liệu	3	x	
6	BAO4262	Quan hệ báo giới	2		
7	BAT5013	Các loại hình truyền thông mới	3	x	
<b>V. Thực tập, kiến tập (chọn 8/8 tín chỉ: 8 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)</b>					
1	BAT3014	Thực tập 1	4	x	
2	BAT4044	Thực tập tốt nghiệp	4	x	
<b>VI. Khóa luận tốt nghiệp hoặc tích lũy tín chỉ thay thế KLTN (chọn 10/10 tín chỉ: 0 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn)</b>					
1	BAT4019	Khóa luận tốt nghiệp	10	x	
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>122</b>	
<b>CÁC CHỨNG CHỈ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP</b>					
Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh ( <i>thời gian học 4 tuần</i> )					
Hoàn thành khối kiến thức Ngoại ngữ không chuyên theo quy định của Đại học					

	Huế.
	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
	Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất

**F. BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY**

ST T	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức	Giảng viên cơ hữu phụ trách
<b>Kiến thức giáo dục đại cương (chọn 30/36 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 6 tín chỉ tự chọn)</b>					
1	CTR1018	Triết học Mác - Lênin	Nội dung học phần Triết học Mác-Lênin được cấu trúc thành 3 chương: chương 1 trình bày khái lược về triết học và triết học Mác-Lênin, vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3 TC	ThS. Hà Lê Dũng ThS. Lê Bình Phương Luân
2	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin bao gồm các nội dung: Nhập môn kinh tế chính trị, những vấn đề kinh tế chính trị của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2 TC	ThS. Lê Bình Phương Luân ThS. Phan Doãn Việt
3	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nội dung môn học gồm 7 chương: Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (Quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH); từ chương 2 đến chương 7 trình bày	2 TC	ThS. Nguyễn Thị Thắng ThS. Dư Thị Huyền

			những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu của môn học.		
4	CTR1021	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2 TC	ThS. Nguyễn Thị Hiền ThS. Nguyễn Thị Hoa
5	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung học phần gồm 6 chương: chương 1, trình bày khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 2 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 3 đến chương 6 trình bày những nội dung cơ bản của Tư	2 TC	TS. Trần Thị Hồng Minh TS. Nguyễn Thế Phúc

			tướng Hồ Chí Minh theo mục tiêu học phần.		
6	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	<p>Những vấn đề cơ bản về nhà nước</p> <p>Những vấn đề cơ bản về pháp luật</p> <p>Quy phạm pháp luật - văn bản quy phạm pháp luật; Quan hệ pháp luật</p> <p>Thực hiện pháp luật; Vi phạm pháp luật - trách nhiệm pháp lý; Hệ thống pháp luật - một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam</p>	2 TC	ThS.Mai Thị Diệu Thúy, ThS. Hà Lệ Thủy, Trường Đại học Luật
7	KNM501 2	Kỹ năng mềm	<p>Những vấn đề chung về giao tiếp</p> <p>Các kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp; Những vấn đề chung về thuyết trình; Chuẩn bị một bài thuyết trình; Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.</p>	2 TC	PGS.TS. Nguyễn Thị Ái Nhung TS. Nguyễn Văn Hùng
8	XHH1012	Xã hội học đại cương	<p>Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về xã hội học: Đối tượng, chức năng, cơ cấu tri thức của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các khoa học xã hội nhân văn khác. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của xã hội học với tư cách là một khoa học độc lập, liên ngành và thực nghiệm. Trang bị các khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học: Con người và xã hội, Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội và các khái niệm liên quan; Quyền lực, bất bình đẳng và phân</p>	2TC	PGS.TS. Trần Xuân Bình ThS. Nguyễn Thị Anh Đào

			tầng xã hội; Lệnh lạc và kiểm soát xã hội; Văn hóa, xã hội hóa và biến đổi xã hội. Gợi thiệu khái quát các phương pháp và kỹ thuật cơ bản của một cuộc nghiên cứu thực nghiệm xã hội học. Sau khi học xong, sinh viên hiểu được vị trí, vị thế và vai trò của mình trong hệ thống các quan hệ với cá nhân, nhóm xã hội, tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong xã hội tổng thể. Từ đó, giáo dục cho sinh viên các kỹ năng, thái độ học tập, nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp để có trách nhiệm với phát triển bản thân, cộng đồng và xã hội.		
9	CTR1052	Logic học	Những vấn đề cơ bản của logic học; nguồn gốc, đặc điểm, chức năng, kết cấu logic hình thức và phân loại các hình thức tư duy, quan hệ logic hình thức giữa các hình thức tư duy; nội dung, công thức, các yêu cầu và phạm vi của những quy luật logic hình thức cơ bản; đặc điểm, cấu trúc và phân loại các phép suy luận; đặc điểm, kết cấu, qui tắc, vai trò của luận chứng và giả thuyết.	2TC	ThS. Nguyễn Thị Kiều Sương ThS. Hà Lê Dũng
10	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần cung cấp một số khái niệm có liên quan đến môn học như văn hóa, văn minh; thành tựu của các nền văn minh; ý nghĩa của những thành tựu đó và tác động của nó đối với tiến trình phát triển	2TC	TS. Trần Thị Tâm TDS. Dương Quang Hiệp

			của xã hội loài người; mối liên hệ giữa thành tựu văn minh và mặt trái của các nền văn minh; nguyên nhân sụp đổ của một số nền văn minh; luận giải về tác động hai mặt của nền văn minh hiện đại đối với xã hội loài người... Từ đó đưa ra những đánh giá mới về phương pháp nhận thức, cách tiếp cận để hiểu rõ hơn về vai trò đặc biệt của một số nền văn minh đối với tiến trình phát triển của nhân loại.		
11	VAN1012	Mỹ học đại cương	Trên cơ sở xác định bản chất, đối tượng, đặc điểm của bộ môn, học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản như khái niệm, các phạm trù mỹ học, khách thể và chủ thể thẩm mỹ, đặc trưng các loại hình nghệ thuật, các qui luật của đời sống thẩm mỹ.	2TC	ThS. Lê Thị Minh Hiền ThS. Phan Trọng Hoàng Linh
12	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	Nội dung học phần trang bị kiến thức về văn hoá; làm rõ những khái niệm, thuật ngữ văn hoá, văn minh; những đặc trưng, chức năng của văn hoá, các loại hình văn hoá, cấu trúc của hệ thống văn hoá, mối quan hệ giữa văn hoá và văn minh, văn hoá với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội... Từ đó đi sâu giới thiệu về điều kiện hình thành văn hoá Việt Nam, về diễn trình phát triển văn hoá trong tiến trình lịch sử, về các vùng văn hoá và những thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam.	2TC	ThS. Nguyễn Chí Ngân ThS. Nguyễn Mai Phương

13	TLH1012	Tâm lý học đại cương	<p>Học phần "Tâm lý học đại cương" trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lý của con người: những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng Tâm lý người; các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý; khái quát sự hình thành và phát triển Tâm lý người. Bên cạnh đó, Tâm lý học đại cương còn cung cấp các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; về nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để hình thành và phát triển khả năng tư duy, rèn luyện trí nhớ, trí thông minh, trí tuệ cảm xúc và tính sáng tạo. Đồng thời giúp cho người học hình thành những phẩm chất nhân cách là cơ sở để họ có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.</p>	2TC	<p>TS. Đinh Thị Thiên Ái ThS. Phạm Tiến Sỹ</p>
14	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	<p>Cung cấp hệ thống lý luận cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Mối quan hệ giữa nhận thức lý thuyết và thực nghiệm; các khái niệm cơ bản, phân loại, vai trò của khoa học và nghiên cứu khoa học; Cách phát hiện và lựa chọn một sự kiện khoa</p>	2TC	<p>PGS.TS. Trần Xuân Bình ThS. Trần Thị Thúy Hằng</p>

			<p>học, vấn đề nghiên cứu; Quy trình, các bước tiến hành, thiết kế đề cương và tổ chức một cuộc nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết và thao tác hoá khái niệm đề tài; xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin định lượng, định tính, tham gia; Chọn mẫu nghiên cứu; mô tả và xử lý thông tin, phân tích các dữ liệu lý thuyết và thực nghiệm cho một đề tài và kỹ năng viết và trình bày báo cáo, sản phẩm khoa học. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành, lựa chọn và sử dụng các phương pháp, kỹ thuật, công cụ phù hợp với mỗi nghiên cứu cụ thể.</p>		
15	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	<p>Mở đầu Tác động của con người đến môi trường; Tác động của ô nhiễm môi trường; Biến đổi khí hậu; Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.</p>	2 TC	PGS. TS. Trần Anh Tuấn TS. Lê Văn Tuấn
16	TOA1122	Thống kê xã hội học	<p>Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khối ngành xã hội những kiến thức cơ bản nhất về khoa học thống kê và những kỹ năng sử dụng phần mềm Excel hoặc SPSS để có thể áp dụng vào một số bài toán trong thực tế cuộc sống. Sinh viên sẽ được học những khái niệm cơ bản về chọn mẫu và số liệu thống kê, biểu đồ, các khái niệm cơ bản về các đặc trưng mẫu thực nghiệm, các bài toán thống kê như ước lượng, kiểm định, tương quan,</p>	2TC	TS. Nguyễn Văn Sơn ThS. Trần Thiện Thành

			hồi quy và cách sử dụng phần mềm để xử lý những bài toán đó.		
17	KTE1012	Kinh tế học đại cương	Học phần bao gồm các nội dung sau: Nhập môn kinh tế học; Lý thuyết hành vi của người tiêu dùng; Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; Thị trường các yếu tố sản xuất; Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân; Tổng cầu và chính sách tài khoá; Tiền tệ và chính sách tiền tệ; Thất nghiệp và lạm phát; Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở.	2TC	PGS.TS. Nguyễn Xuân Khoát TS. Nguyễn Hồ Minh Trang
<b>Kiến thức cơ sở ngành (chọn 21/26 tín chỉ: 16 tín chỉ bắt buộc, 5 tín chỉ tự chọn)</b>					
18	DTV3162	Cơ sở truyền thông số	Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về việc xử lý tín hiệu số, phương pháp truyền dẫn tín hiệu trên các mạng có dây và các mạng không dây. Để đưa các tín hiệu như âm thanh, hình ảnh, giọng nói...vào các thiết bị truyền dẫn số, các loại tín hiệu này cần qua quá trình chuyển đổi từ tín hiệu tương tự sang tín hiệu số, mã hóa. Sau đó các tín hiệu này được truyền dẫn qua các hệ thống truyền dẫn có dây hoặc không dây. Môn học này cung cấp cho sinh viên nắm được nguyên tắc truyền dẫn tín hiệu số trên các hệ thống này.	2TC	TS. Hoàng Đại Long ThS. Hồ Đức Tâm Linh
19	BAT3063	Truyền thông tương tác	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về truyền thông tương tác bao gồm khái niệm, đặc điểm và bối cảnh truyền thông thời đại số hiện nay; trình bày các mô hình truyền thông tương tác, các kênh	3TC	ThS. Hồ Thị Diệu Trang ThS. Trần Thị

			truyền thông tương tác và vận dụng các mô hình truyền thông vào sản xuất các sản phẩm truyền thông tương tác.		Phương Nhung
20	BAT3083	Các loại hình báo chí	Môn học cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn về báo chí và các loại hình báo chí hiện đại gồm: các khái niệm công cụ về báo chí và các loại hình báo chí cụ thể: báo in, báo điện tử, phát thanh và truyền hình; lịch sử ra đời và phát triển của các loại hình báo chí; cơ sở phân chia các loại hình báo chí; đặc điểm và xu hướng phát triển của các loại hình báo chí; tổ chức và hoạt động của các tòa soạn.	3TC	ThS. Lê Quang Minh ThS. Hồ Thị Diệu Trang
21	BAT3033	Truyền thông quốc tế	Học phần trang bị các kiến thức về lịch sử hình thành, xu hướng phát triển của truyền thông thế giới, phương thức quản lý và vận hành của các cơ truyền thông toàn cầu và một số vấn đề truyền thông toàn cầu hiện nay.	3TC	ThS. Hồ Thị Diệu Trang ThS. Lê Quang Minh
22	BAT3013	Lý thuyết và mô hình truyền thông	Học phần cung cấp những vấn đề chung về truyền thông như khái niệm, đặc trưng, môi trường và vai trò của các phương tiện truyền thông; cung cấp kiến thức về các mô hình truyền thông cơ bản, các lý thuyết truyền thông và việc ứng dụng các lý thuyết truyền thông trong thực tế; trình bày các kênh, phương tiện truyền thông và qui trình thực hiện chiến dịch truyền thông.	3TC	TS. Phan Quốc Hải ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo

23	BAT3012	Quan hệ công chúng	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản vai trò, nhiệm vụ của quan hệ công chúng, các hoạt động của quan hệ công chúng; Học phần này giúp người học hiểu rõ khái niệm quan hệ công chúng, phân biệt bản chất của quan hệ công chúng, quá trình hình thành và phát triển của PR, phân biệt PR với các lĩnh vực khác, nhận diện và ứng dụng các hoạt động và công việc cơ bản của PR vào thực tiễn, pháp luật và đạo đức trong quan hệ công chúng.</p>	2TC	<p>ThS. Hoàng Lê Thúy Nga ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo</p>
24	BAT3032	Quản trị truyền thông	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về truyền thông và quản trị truyền thông cho cá nhân cũng như trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp - Cung cấp cho người học kỹ năng cơ bản để quản trị truyền thông qua đó hiểu được tầm quan trọng của quản trị truyền thông trong thời đại hiện nay - Liệt kê và phân tích được các bước của quá trình quản trị truyền thông từ đó trang bị các phương pháp để lên kế hoạch quản lý truyền thông giúp người học có khả năng phân tích và đề ra các chiến lược hiệu quả trong quá trình quản trị truyền thông trong thực tế. - Môn học sẽ được tổ chức gắn liền giữa lý thuyết và thực hành. Mỗi bài tập sẽ bắt nguồn từ thực tiễn các hoạt động quản trị truyền</p>	2TC	<p>ThS. Trần Thị Phương Nhung ThS. Lê Quang Minh</p>

			thông hiện nay của cá nhân và các tổ chức trong xã hội.		
25	BAT3043	Công chúng truyền thông	Môn học trang bị cho SV kiến thức lý luận về công chúng và hoạt động tiếp nhận truyền thông của công chúng. Giúp sinh viên nắm bắt được những mô hình và kỹ năng truyền thông, hiểu được sự tác động qua lại giữa truyền thông và công chúng. Về thực hành, dưới sự hướng dẫn của GV, SV được rèn luyện những kỹ năng nghiên cứu và xác định công chúng; hiểu, nắm bắt, xác định và phân tích xu hướng, nhu cầu, tâm lý... của công chúng trong hoạt động truyền thông. Ngoài ra, môn học còn giúp chuẩn bị tinh thần và củng cố niềm đam mê cho những SV có ý định trở thành nhà nghiên cứu truyền thông.	3TC	ThS. Lê Quang Minh ThS. Hoàng Lê Thúy Nga
26	BAT3022	Pháp luật và đạo đức truyền thông	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pháp luật, văn bản pháp luật, nghị định hướng dẫn thi hành luật trong lĩnh vực truyền thông; nêu rõ mối quan hệ giữa truyền thông và pháp luật, vai trò của luật pháp trong lĩnh vực truyền thông đối với đời sống xã hội và công tác quản lý Nhà nước. - Giới thiệu khái niệm, quan niệm, tầm quan trọng của đạo đức trong lĩnh vực truyền thông; nêu rõ các quy định, quy ước và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người làm	2TC	ThS. Hồ Dũng TS. Phan Tuấn Anh

			truyền thông. - Học phần thảo luận các vấn đề: quyền tự do ngôn luận, quyền riêng tư, tin giả (fake news), thông tin sai lệch (misinformation), cách ứng xử trong những tình huống liên quan đến đạo đức nghề nghiệp.		
27	BAT3023	Kinh tế truyền thông	Học phần cung cấp kiến thức lý luận về kinh tế truyền thông, các lý thuyết nghiên cứu kinh tế truyền thông, vai trò của kinh tế truyền thông trong hệ thống nền kinh tế quốc gia và các động kinh tế-xã hội của ngành công nghiệp truyền thông; cung cấp kiến thức về các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực truyền thông, mô hình tổ chức công nghiệp truyền thông và tập đoàn truyền thông.	3TC	TS. Phan Quốc Hải ThS. Lê Quang Minh
<b>Kiến thức ngành (chọn 40/50 tín chỉ: 33 tín chỉ bắt buộc, 7 tín chỉ tự chọn)</b>					
28	BAT4013	Sáng tạo nội dung truyền thông	Sức mạnh truyền thông luôn là lợi thế rất lớn của bất kỳ doanh nghiệp nào. Nằm trong tay phương thức sản xuất nội dung tốt, sinh viên không chỉ thu hút lượng lớn khách hàng tiềm năng, gia tăng chuyển đổi thành khách hàng thật sự mà còn góp phần khẳng định giá trị thương hiệu, quảng bá sản phẩm trên quy mô rộng hơn và tạo sự khác biệt so với đối thủ. Học phần trang bị những nội dung liên quan đến việc sáng tạo nội dung truyền thông: Các khái niệm về sáng tạo và sáng tạo nội dung truyền thông;	3TC	ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo ThS. Lê Quang Minh

			Những yếu tố sáng tạo trong một nội dung truyền thông marketing; Qui trình và phương pháp sáng tạo nội dung truyền thông Thực học – Thực làm: sinh viên sẽ được tiếp cận, phân tích và áp dụng những bài học hữu ích nhất vào thực tế doanh nghiệp, từ những case study sáng tạo/tiếp thị nội dung kinh điển của các thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam cũng như trên thế giới; những nội dung truyền thông mà giảng viên trực tiếp tư vấn và hoạch định cho khách hàng.		
29	KTR4073	Thiết kế đồ họa ứng dụng	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức về phần mềm Autocad và 3D Studio Max. Đây là hai trong những phần mềm nổi tiếng, phổ biến và được nhiều người sử dụng nhất trong các phần mềm trợ giúp thiết kế bản vẽ 2 chiều và 3 chiều, trong đó: - Phần mềm Autocad là phần mềm thiết kế thông dụng cho các chuyên ngành như cơ khí chính xác, xây dựng, kiến trúc, kỹ thuật môi trường, truyền thông số.... Từ đó có thể thể hiện được tất cả những ý tưởng thiết kế những sản phẩm đồ họa trong các lĩnh vực liên quan. Autocad cung cấp các chế độ vẽ thuận tiện, công cụ quản lý bản vẽ mạnh, làm cho bản vẽ được tổ chức có khoa học, máy tính xử lý nhanh, ít mắc lỗi, và nhiều	3TC	TS. Trương Hoàng Phương ThS. Lê Văn Thanh Hùng

			<p>người có thể tham gia trong quá trình thiết kế. - 3D Studio Max là một trong những phần mềm đồ họa 3D chuyên nghiệp, có khả năng dựng mô hình mạnh mẽ với một tập hợp các plugin kiến trúc mềm dẻo và phong phú, được sử dụng cho việc phát triển các trò chơi tương tác, hoạt hình, các mô hình kiến trúc, cơ khí, truyền thông số... Trong tương lai, với tốc độ phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, các phần mềm này trên sẽ ngày càng được hoàn thiện để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của người sử dụng.</p>		
30	BAT4024	Đồ án truyền thông số 1	<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kế hoạch và qui trình sản xuất một sản phẩm truyền thông; các kỹ năng lập đề cương, xây dựng kịch bản, sáng tạo nội dung, hình thức tác phẩm truyền thông.</p>	4TC	<p>TS. Phan Quốc Hải ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo</p>
31	TOA4143	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong truyền thông số	<p>Học phần gồm các kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo, các lĩnh vực ứng dụng của trí tuệ nhân tạo, một số thuật toán thường dùng trong trí tuệ nhân tạo. Đồng thời học phần cũng giới thiệu một số ứng dụng tiêu biểu của trí tuệ nhân tạo trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống và triển vọng của trí tuệ nhân tạo trong tương lai. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu việc ứng dụng AI trong lĩnh vực truyền thông số và giúp sinh viên có thể</p>	3TC	<p>TS. Bùi Quang Vũ ThS. Trần Thiện Thành ThS. Bùi Văn Hiếu</p>

			xây dựng một ứng dụng AI nhỏ trong lĩnh vực truyền thông số.		
32	KTR4034	Số hóa và biên tập âm thanh, hình ảnh	Với sự cảm nhận từ thính giác và thị giác thì âm thanh và hình ảnh là hai yếu tố quan trọng trong việc tiếp nhận thông tin từ người nhận thông tin. Trong giới hạn của học phần này học viên sẽ được tiếp nhận 3 khối kiến thức chính: -Kiến thức cơ bản về vật lý về âm thanh và ánh sáng(hình ảnh và video) và bao gồm các yếu tố tâm lý đi kèm -Giới thiệu về các phương pháp số hóa âm thanh và hình ảnh từ analog thông qua các thiết bị tiêu chuẩn và định dạng lưu trữ phù hợp -Kiến thức biên tập âm thanh và hình ảnh(video) tổng hợp theo kịch bản và hiểu được các định dạng số phù hợp cho các nền tảng chuyển tải nội dung phù hợp Về kỹ năng học viên sẽ nắm được: -Có thể thu thập dữ liệu âm thanh, hình ảnh và video từ các thiết bị phù hợp - Biên tập có hiệu chỉnh nội dung theo kịch bản	4TC	ThS. Nguyễn Quang Huy TS. Trương Hoàng Phương
33	BAT4034	Đồ án truyền thông số 2	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản để xây dựng chiến dịch truyền thông, hoạch định media trong môi trường digital, cộng tác sản xuất và chạy chương trình sản phẩm truyền thông.	4TC	ThS. Hoàng Lê Thúy Nga ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo
34	BAT4033	Thiết kế và trình bày ấn	Học phần cung cấp kiến thức về ấn phẩm truyền thông: khái niệm,	3TC	ThS. Hồ Dũng

		phẩm truyền thông	phân loại, đặc điểm, nguyên tắc và phương pháp thiết kế ấn phẩm truyền thông; kỹ năng sử dụng các phần mềm thiết kế ấn phẩm truyền thông; thực hành sản xuất các ấn phẩm truyền thông		ThS. Hồ Thị Diệu Trang
35	BAT4043	Thiết kế truyền thông đa nền tảng	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về đa nền tảng và truyền thông đa nền tảng - Cung cấp cho người học kỹ năng cơ bản để thiết kế truyền thông đa nền tảng qua đó hiểu được tầm quan trọng của truyền thông đa nền tảng trong thời đại hiện nay - Liệt kê và phân tích được các bước của quá trình thiết kế truyền thông đa nền tảng từ đó trang bị các phương pháp đề lên kế hoạch thiết kế truyền thông đa nền tảng giúp người học có khả năng phân tích và đề ra các chiến lược hiệu quả trong quá trình thiết kế truyền thông đa nền tảng trong thực tế. - Môn học sẽ được tổ chức gắn liền giữa lý thuyết và thực hành. Mỗi bài tập sẽ bắt nguồn từ thực tiễn các hoạt động thiết kế truyền thông đa nền tảng hiện nay của cá nhân và các tổ chức trong xã hội.	3TC	ThS. Trần Thị Phương Nhung ThS. Lê Quang Minh
36	KTR4083	Ứng dụng truyền thông thực tại ảo và thực tại tăng cường	Với sự phát triển công nghệ số hóa và các chuyển đổi số ngày càng được nâng cao về dữ liệu và phân tích rất được coi trọng. Tuy nhiên để tăng tương tác từ người dùng, các ứng dụng mô phỏng thị giác và	3TC	ThS. Nguyễn Quang Huy TS. Trương

			<p>cung cấp thông tin đầu cuối cho người dùng cần được thân thiện và gần gũi thế giới thực nhất có thể. Để đáp ứng nhu cầu lớn này, thực tại ảo (VR) và Thực tại tăng cường (AR) là 2 công nghệ ra đời có thể hỗ trợ cho nhau trong việc chuyển tải thông tin thân thiện nhất đến người dùng. Học phần này mục tiêu cung cấp kiến thức cho học viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức cơ bản về mô phỏng 3 chiều và thông tin và phân biệt VR, AR và phối hợp VR+AR</li> <li>- Các nền tảng xây dựng nội dung số cho AR và VR - Các ứng dụng AR và VR trong truyền thông số</li> </ul> <p>Kỹ năng của học viên sau khi học được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Biết phân tích lựa chọn giải pháp VR và VR phù hợp nội dung truyền thông số - Tạo nên sản phẩm VR hoặc AR cơ bản trên nền tảng số phù hợp năng lực</li> </ul>		Hoàng Phương
37	TIN4473	Thiết kế và quản trị website	<p>Giới thiệu cho người học các kiến thức cơ bản về internet, cách tạo một website đơn giản, cung cấp kiến thức nền tảng trong việc thiết kế website tĩnh với ngôn ngữ HTML và CSS. - Môn học cũng giới thiệu cho sinh viên hiểu được nguyên tắc thiết kế và quản trị một website với cấu trúc đơn giản. - Biết cách quản lý và xuất bản website lên Internet. - Xây dựng và triển khai các hệ thống website đơn giản.</p>	2TC	<p>ThS. Nguyễn Dũng  TS. Nguyễn Hoàng Hà  ThS. Nguyễn Quang Hưng</p>

38	BAT5023	Phân tích thị trường truyền thông	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về truyền thông và phân tích thị trường truyền thông cho cá nhân cũng như cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp - Cung cấp cho người học kỹ năng cơ bản để phân tích thị trường truyền thông qua đó hiểu được tầm quan trọng của phân tích thị trường truyền thông trong thời đại hiện nay; Liệt kê và phân tích được các bước của quá trình phân tích thị trường truyền thông từ đó trang bị các phương pháp để lên kế hoạch phân tích thị trường truyền thông giúp người học có khả năng phân tích và đề ra các chiến lược hiệu quả trong quá trình phân tích thị trường truyền thông trong thực tế. - Môn học sẽ được tổ chức gắn liền giữa lý thuyết và thực hành. Mỗi bài tập sẽ bắt nguồn từ thực tiễn các hoạt động phân tích thị trường truyền thông hiện nay của cá nhân và các tổ chức trong xã hội</p>	3TC	ThS. Trần Thị Phương Nhung ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo
39	BAT5013	Các loại hình truyền thông mới	<p>Trình bày những vấn đề cơ bản về các loại hình truyền thông mới, các mô hình hoạt động, sản phẩm và cơ chế tác động của các loại hình truyền thông mới; cung cấp các kiến thức về công chún và mối quan hệ của các loại hình truyền thông trong hệ sinh thái truyền thông mới hiện nay.</p>	3TC	TS. Phan Quốc Hải ThS. Hồ Dũng
<b>Kiến thức bổ trợ (chọn 13/17 tín chỉ: 9 tín chỉ bắt buộc, 4 tín chỉ tự chọn)</b>					

40	BAT4083	Chiến lược và kế hoạch truyền thông	<p>Hoạch định chiến lược và kế hoạch truyền thông (Strategic communication planning) đóng vai trò rất quan trọng trong bối cảnh ngành truyền thông đang phát triển đa dạng và phức tạp. Học phần: Chiến lược và kế hoạch truyền thông được giảng dạy bởi giảng viên - chuyên gia hoạch định chiến lược truyền thông giàu kinh nghiệm, giúp sinh viên nắm vững phương pháp phát triển kế hoạch truyền thông (Communication plan) dựa trên am hiểu về thị trường, đối thủ cạnh tranh, và tâm lý người tiêu dùng. - Chuẩn hóa quy trình hoạch định chiến lược truyền thông để đánh đúng tâm lý tiêu dùng và tạo sự khác biệt với đối thủ cạnh tranh - Nhận định đúng đắn về sự sáng tạo trong truyền thông là để phục vụ kinh doanh, bán hàng chứ không phải thỏa mãn đam mê nghệ thuật Dựa trên những kiến thức đó, sinh viên còn được hướng dẫn phương pháp và thực hành nghiên cứu, phân tích, đánh giá các chiến lược truyền thông cụ thể của các doanh nghiệp và tổ chức tại thị trường Việt Nam và trên thế giới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân và nghề nghiệp trong tương lai.</p>	3TC	ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo ThS. Trần Thị Phương Nhung
----	---------	-------------------------------------	--	-----	--

41	BAT4113	Phát triển truyền thông trực tuyến	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về truyền thông trực tuyến và phát triển truyền thông trực tuyến - Cung cấp cho người học kỹ năng cơ bản để phát triển truyền thông trực tuyến qua đó hiểu được tầm quan trọng của truyền thông trực tuyến trong thời đại hiện nay - Liệt kê và phân tích được các bước của quá trình phát triển truyền thông trực tuyến từ đó trang bị các phương pháp để lên kế hoạch phát triển truyền thông trực tuyến giúp người học có khả năng phân tích và đề ra các chiến lược hiệu quả trong quá trình phát triển truyền thông trực tuyến trong thực tế. - Môn học sẽ được tổ chức gắn liền giữa lý thuyết và thực hành. Mỗi bài tập sẽ bắt nguồn từ thực tiễn các hoạt động truyền thông trực tuyến hiện nay của cá nhân và các tổ chức trong xã hội.	3TC	ThS. Trần Thị Phương Nhung ThS. Lê Quang Minh
42	VAN4073	Kịch bản truyền thông	Học phần trình bày những vấn đề lý thuyết chung về kịch bản truyền thông, đặc biệt hai dạng kịch bản gồm kịch bản phim ngắn và kịch bản phim quảng cáo, nghiên cứu đặc điểm cùng các nguyên tắc trong xây dựng kịch bản truyền thông.	3TC	TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương ThS. Phạm Phú Uyên Châu
43	BAT4012	Quản trị truyền thông	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản, khái quát về khủng hoảng và quản trị khủng hoảng	2TC	ThS. Hồ Dũng

		trong khủng hoảng	trong phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử và mạng xã hội. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng nhận diện, phân tích các khủng hoảng, các bước phòng ngừa và xử lý khủng hoảng trong phát thanh, truyền hình và báo mạng điện tử, mạng xã hội.		ThS. HỒ THỊ Diệu Trang
44	BAT4022	Quản lý dự án truyền thông	Môn học giúp người học có kiến thức tổng quát về việc áp dụng các quy trình, công cụ và kỹ thuật khi thực hiện và triển khai một dự án truyền thông. Môn học sẽ trình bày các khía cạnh trong hoạt động quản lý dự án, từ việc khởi động dự án, lên kế hoạch, chương trình, thực hiện cho đến việc tạo động lực thúc đẩy các thành viên trong dự án. Môn học cung cấp các kiến thức lý luận về quản lý và quản lý dự án; kiến thức và kỹ năng hoạch định, quản lý dự án truyền thông; bên cạnh đó trang bị các kỹ năng trong việc quản lý chi phí và quản lý ngân sách đồng thời quản lý rủi ro; Học phần cũng cung cấp các kỹ năng đánh giá, phân tích dự án truyền thông.	2TC	ThS. Lê Quang Minh ThS. Hoàng Lê Thúy Nga
45	BAO3172	Viết bài PR và thông cáo báo chí	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tổng quan quan hệ công chúng bao gồm quan niệm, vai trò, các hoạt động của quan hệ công chúng; cung cấp kiến thức tổng quan về tầm quan trọng của hoạt động quan hệ báo giới. Học phần	2TC	ThS. Hoàng Lê Thúy Nga ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo

			cung cấp kiến thức về khái niệm thông cáo báo chí, bài PR, vai trò của thông cáo báo chí, bài PR, các yêu cầu của thông cáo báo chí, phương pháp viết, kỹ năng soạn thảo thông cáo báo chí và bài PR, cấu trúc, phương thức tổ chức bài PR, thông cáo báo chí.		
46	BAT4032	Sáng tạo quảng cáo	Học phần giúp sinh viên hiểu được quảng cáo như thế nào để thu hút được khách hàng, mang lại hiệu quả kinh tế cho người làm ra sản phẩm hàng hoá, đồng thời mang lại lợi ích cho người tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo được tính trung thực và có được nét đẹp văn hoá. Bên cạnh đó, người học được cung cấp kiến thức tổng quan về nội dung quảng cáo (khái niệm, vai trò, chức năng, xu hướng và ứng dụng trong thực tiễn); Phân tích sản phẩm cần quảng bá và xây dựng chân dung khách hàng; Xây dựng ý tưởng và lựa chọn hình thức phù hợp cho nội dung quảng cáo; Kỹ năng viết hay và thu hút (tiêu đề, nội dung); Xây dựng chiến lược nội dung hình ảnh và video; Đo lường và đánh giá hiệu quả nội dung quảng cáo.	2TC	ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo ThS. Hồ Thị Diệu Trang
47	BAO4222	Tổ chức sự kiện	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về sự kiện và việc tổ chức một sự kiện, các quy trình chung của việc quản lý sự kiện, nghiên cứu các cách thức để	2TC	ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo

			<p>tiếp thị sự kiện đó một cách khoa học và hiệu quả đến đối tượng công chúng mà tùy đặc thù mỗi loại sự kiện xây dựng nên, hoạch định và xử lý các tình huống phát sinh trong một sự kiện. - Học phần này giúp người học hiểu rõ khái niệm, nhận dạng được môn tổ chức sự kiện, nội dung tổ chức sự kiện, Qua đó nhận thức được ý nghĩa xã hội của hoạt động tổ chức sự kiện. Cung cấp cho người học khả năng hoạch định như: Nắm được các phương pháp cơ bản trong dự toán ngân sách; Sáng tạo kịch bản; Xây dựng kế hoạch của quá trình hoạt động sự kiện từ công việc chuẩn bị tới các hoạt động sự kiện; Tính toán thời gian cho sự kiện. Khả năng tổ chức – quản trị trong hoạt động chuẩn bị và thực hiện sự kiện. - Môn học sẽ được tổ chức gắn liền giữa lý thuyết và thực hành; Một bài tập lớn sẽ đi theo suốt môn học. Sinh viên làm bài tập theo nhóm với sự kiện tự chọn dựa trên hướng dẫn của giảng viên</p>		ThS. Hồ Thị Diệu Trang
48	BAO4262	Quan hệ báo giới	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản khái niệm, vai trò, nhiệm vụ của quan hệ báo giới, các bước thiết lập và duy trì quan hệ với giới báo chí. - Học phần này giúp người học biết về các nguyên tắc trong quan hệ với</p>	2TC	ThS. Hoàng Lê Thúy Nga ThS. Lê Nguyễn Phương Thảo

			giới báo chí và các kỹ năng làm việc với báo chí, thực hành một số thao tác trong quan hệ báo chí.		
49	VAN4282	Phương thức kể trong sản phẩm truyền thông	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận khái quát nhất về phương thức kể trong sản phẩm truyền thông (ngôn ngữ kể chuyện, đồ họa kể chuyện, đoạn phim kể chuyện,...). Trên cơ sở đó, đi sâu tìm hiểu vai trò và hiệu quả của chuyện kể trong triển khai sản phẩm truyền thông số. Môn học cũng trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về thao tác xây dựng chuyện kể, lựa chọn phương thức kể và tiến hành hoạt động kể một cách hiệu quả.	2TC	ThS. Phạm Phú Uyên Châu TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương
	TOA4173	Phân tích và trực quan hóa dữ liệu	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các phương pháp và công cụ khác nhau để trực quan hóa và minh họa dữ liệu một cách dễ hiểu, dễ quan sát. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên thực hành phân tích trực quan dữ liệu trên một số phần mềm khá thông dụng và dễ sử dụng là công cụ Tableau, PowerBI.	3TC	TS. Bùi Quang Vũ ThS. Trần Thiện Thành
	TIN4422	Quản trị dữ liệu số và dữ liệu đám mây	Học phần này giúp cho sinh viên hiểu các loại dữ liệu được lưu trữ trên máy tính; nắm được các nguyên tắc quản trị dữ liệu. Học xong học phần này sinh viên có thể sử dụng thành thạo các công cụ phân tích, lưu trữ và xử lý dữ liệu trên điện toán đám mây.	2TC	TS. Nguyễn Hoàng Hà ThS. Trương Văn Quốc Nhật

<b>Thực tập, kiến tập (chọn 8/8 tín chỉ: 8 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)</b>					
	BAT3014	Thực tập 1	Sinh viên tham gia thực tập theo công việc được phân công; Thông qua quản lý của giảng viên và cơ quan, giám sát hoạt động thực tập của sinh viên, định hướng đề tài, hướng dẫn thu thập tài liệu; Thu thập các dữ liệu cần thiết; Hoàn thành chỉ tiêu tin, bài được giao; Tham gia các hoạt động chuyên môn và ngoài chuyên môn của cơ quan thực tập; Báo cáo công việc hàng ngày cho nhân viên hướng dẫn thực tập; Nắm bắt quy trình, tổ chức vận hành của cơ quan truyền thông.	4TC	Khoa BC-TT
	BAT4044	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên tham gia thực tập theo công việc được phân công; Định hướng đề tài, hướng dẫn thu thập tài liệu; Thu thập các dữ liệu cần thiết phục vụ cho việc làm khóa luận tốt nghiệp; Hoàn thành chỉ tiêu tin, bài được giao; Tham gia các hoạt động chuyên môn và ngoài chuyên môn của cơ quan thực tập; Báo cáo công việc hàng ngày cho nhân viên hướng dẫn thực tập; Nắm bắt quy trình, tổ chức vận hành của cơ quan truyền thông.	4TC	Khoa BC-TT
<b>Khóa luận tốt nghiệp hoặc tích lũy tín chỉ thay thế KLTN (chọn 10/10 tín chỉ: 0 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn)</b>					
	BAT4019	Khóa luận tốt nghiệp	Trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học; vận dụng các kiến	10TC	BC-TT, Ngữ văn, CNTT,

		thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu đã học để hoàn thành đề tài nghiên cứu đã chọn.		Kiến trúc, Điện, Điện tử và VLXD
	Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh		4 tuần	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - Đại Học Huế
	Khối kiến thức Ngoại ngữ không chuyên theo quy định của Đại học Huế		7TC	Trường Đại học Ngoại Ngữ
	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			
	Giáo dục thể chất		4 học kỳ	Khoa Giáo dục Thể chất - Đại Học Huế

### G. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DỰ KIẾN

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học kỳ	Học phần bắt buộc	Ghi chú
<b>Kiến thức giáo dục đại cương (chọn 30/36 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 6 tín chỉ tự chọn)</b>						
1	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin	3	1	x	
2	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	1	x	
3	XHH1012	Xã hội học đại cương	2	1	x	
4	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	x	
5	CTR1052	Logic học	2	2		
6	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	2	2		
7	VAN1012	Mỹ học đại cương	2	2		
8	KNM1013	Kỹ năng mềm	3	3	x	
9	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	2	3	x	
10	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	3	x	
11	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	2	3	x	

12	KTE1012	Kinh tế học đại cương	2	3		
13	TLH1012	Tâm lý học đại cương	2	3		
14	TOA1122	Thống kê xã hội học	2	3		
15	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	4	x	
16	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5	x	
17	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	7	x	
<b>Kiến thức cơ sở ngành (chọn 21/26 tín chỉ: 16 tín chỉ bắt buộc, 5 tín chỉ tự chọn)</b>						
18	DTV3162	Cơ sở truyền thông số	2	1	x	
19	BAT3063	Truyền thông tương tác	3	2		
20	BAT3083	Các loại hình báo chí	3	2		
21	BAT3033	Truyền thông quốc tế	3	4	x	
22	BAT3013	Lý thuyết và mô hình truyền thông	3	5	x	
23	BAT3012	Quan hệ công chúng	2	5		
24	BAT3032	Quản trị truyền thông	2	5		
25	BAT3043	Công chúng truyền thông	3	6	x	
26	BAT3022	Pháp luật và đạo đức truyền thông	2	7	x	
27	BAT3023	Kinh tế truyền thông	3	7	x	
<b>Kiến thức ngành (chọn 40/50 tín chỉ: 33 tín chỉ bắt buộc, 7 tín chỉ tự chọn)</b>						
28	BAT4013	Sáng tạo nội dung truyền thông	3	1	x	
29	KTR4073	Thiết kế đồ họa ứng dụng	3	1	x	
30	BAT4024	Đồ án truyền thông số 1	4	2	x	
31	BAT4012	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng	2	2		
32	BAT4022	Quản lý dự án truyền thông	2	2		
33	KTR4034	Số hoá và biên tập âm thanh, hình ảnh	4	3	x	
34	BAT4034	Đồ án truyền thông số 2	4	4	x	
35	BAT4033	Thiết kế và trình bày ấn phẩm truyền thông	3	5	x	
36	BAT4043	Thiết kế truyền thông đa nền tảng	3	5	x	
37	KTR4083	Ứng dụng truyền thông thực tại ảo và thực tại tăng cường	3	6	x	
38	TIN4473	Thiết kế và quản trị Website	3	6	x	

39	BAT4083	Chiến lược và kế hoạch truyền thông	3	6		
40	BAT4113	Phát triển truyền thông trực tuyến	3	6		
41	VAN4073	Kịch bản truyền thông	3	6		
42	TOA4143	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong truyền thông số	3	7	x	
43	BAO3172	Viết bài PR và thông cáo báo chí	2	7		
44	BAT4032	Sáng tạo quảng cáo	2	7		
<b>Kiến thức bổ trợ (chọn 13/17 tín chỉ: 9 tín chỉ bắt buộc, 4 tín chỉ tự chọn)</b>						
45	BAT5023	Phân tích thị trường truyền thông	3	4	x	
46	BAO4222	Tổ chức sự kiện	2	4		
47	TIN4422	Quản trị dữ liệu số và dữ liệu đám mây	2	4		
48	BAO4262	Quan hệ báo giới	2	5		
49	VAN4282	Phương thức kê trong sản phẩm truyền thông	2	5		
50	BAT5013	Các loại hình truyền thông mới	3	7	x	
51	TOQ3013	Phân tích và trực quan hóa dữ liệu	3	7	x	
<b>Thực tập, kiến tập (chọn 8/8 tín chỉ: 8 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)</b>						
52	BAT3014	Thực tập 1	4	6	x	
53	BAT4044	Thực tập tốt nghiệp	4	8	x	
<b>Khóa luận tốt nghiệp hoặc tích lũy tín chỉ thay thế KLTN (chọn 10/10 tín chỉ: 0 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn)</b>						
54	BAT4019	Khóa luận tốt nghiệp	10	8		

## H. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu								
		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ		
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-2.1	PO-2.2	PO-2.3	PO-3.1	PO-3.2	PO-3.3
<b>1</b>	<b>Kiến thức</b>									
<b>1.1.</b>	<b>Kiến thức chung của Đại học Huế</b>									
	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống.	x			x		x			
	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).			x			x			
	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	x			x					x
	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).	x			x		x			x
	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử	x				x	x		x	

	dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).									
<b>1.2.</b>	<b>Kiến thức chung trong trường Đại học Khoa học</b>									
	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.					X	X	X		
	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay	X		X			X	X		
	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường		X		X					
<b>1.3</b>	<b>Kiến thức giáo dục cơ bản</b>									
	Hiểu biết cơ bản về pháp luật, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		X		X		X		X	
	Vận dụng các kiến thức chung về các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong hoạt động nghiệp vụ báo chí.		X		X		X			X
	Có khả năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			X			X		X	
	Có kiến thức tin học căn bản (Chứng chỉ B) để có thể sử dụng thành thạo máy tính cùng một số phần mềm chuyên dụng nhằm hỗ trợ công việc nghiên cứu khoa học, giảng		X		X	X			X	X

	dạy, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức và các vấn đề liên quan.									
	Có kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh		x							
<b>1.4</b>	<b>Kiến thức chung theo lĩnh vực</b>									
	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phục vụ nghề nghiệp của bản thân.	x		x	x		x		x	
	Vận dụng các kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là các lĩnh vực chính trị học, tâm lý học, xã hội học, văn hóa, kinh tế, pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp.	x		x		x		x		
	Sử dụng kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn để xây dựng các chuẩn mực về đạo đức, trách nhiệm cộng đồng cho nghề nghiệp và cho bản thân.		x		x		x			
<b>1.5</b>	<b>Kiến thức chung của nhóm ngành</b>									
	Vận dụng các học thuyết và nguyên tắc của truyền thông để thông tin một cách hiệu quả.		x		x	x	x		x	
	Phân tích được vai trò, thế mạnh của các loại hình truyền thông.		x	x		x	x			x
	Phân tích được mô hình hoạt động của các cơ quan truyền thông và vai trò, nhiệm vụ của các cá nhân trong tổ chức hoạt động đó.		x			x	x	x		

	Trình bày được các khái niệm và học thuyết cơ bản về thông tin và truyền thông.	x		x				x	x	
	Trình bày được những vấn đề cơ bản, cốt lõi của Luật pháp và Đạo đức truyền thông.	x	x				x		x	
<b>1.6</b>	<b>Kiến thức của ngành</b>									
	Trình bày được khái niệm và đặc điểm các loại hình truyền thông và truyền thông số.	x					x	x		x
	Giải thích được các lý thuyết, xu hướng, vai trò, vị trí, chức năng và nguyên tắc hoạt động của các phương tiện truyền thông.		x			x	x	x		
	Giải thích quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông trong bối cảnh số hóa.			x			x	x		
	Giải thích được các dạng tác phẩm truyền thông và chiến lược truyền thông.			x		x			x	
	Giải thích được các nguyên tắc đạo đức và pháp luật về truyền thông.			x			x			x
	Phân tích được các mô hình kinh tế truyền thông.		x			x	x	x		
<b>2.</b>	<b>Kỹ năng</b>									
<b>2.1.</b>	<b>Kỹ năng chuyên môn</b>									
	Áp dụng được các phương pháp thu thập, thẩm định, phân tích thông tin tư liệu, điều tra, phỏng vấn... để xây dựng tác phẩm truyền thông.		x			x	x	x	x	

	Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, phần mềm xử lý thông tin vào sáng tạo và chuyển tải tác phẩm truyền thông.	x			x	x	x			x
	Tổ chức, sắp xếp các yếu tố nội dung và hình thức thành tác phẩm, thể loại và chương trình của các loại hình truyền thông.		x		x	x	x			
	Phân tích và biên tập các tác phẩm báo chí truyền thông trước khi xuất bản.	x		x		x		x		
	Thực hiện tổ chức sự kiện, các hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng, xây dựng tác phẩm và chương trình quảng cáo, marketing.	x		x			x			
	Lập kế hoạch truyền thông, sáng tạo các giải pháp thực hiện truyền thông đa nền tảng số.			x		x	x		x	
	Áp dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thông nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn hoạt động truyền thông;				x	x	x			
<b>2.2.</b>	<b>Kỹ năng mềm</b>									
	Thích ứng trong môi trường làm việc hiện đại, áp lực, hội nhập nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc;		x		x			x	x	x
	Giao tiếp, kết nối, trao đổi công việc, học tập và hoà nhập với đồng nghiệp và xã hội;					x	x		x	
	Chứng minh năng lực chủ động làm việc độc lập và phối hợp tốt với nhóm sản xuất, các bộ phận chuyên môn trong tác nghiệp báo chí, truyền thông.			x		x	x			x
<b>3.</b>	<b>Thái độ</b>									
<b>3.1.</b>	<b>Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân</b>									

	Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng của bản thân và người khác trong công việc và cuộc sống;	x		x					x	
	Tự kiểm soát, tự định hướng, tự học, tự hoàn thiện bản thân và công việc.			x		x				x
<b>3.2.</b>	<b>Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp</b>									
	Giải quyết phù hợp một số vấn đề trong các mối quan hệ công việc và xử lý tốt các tình huống trong tác nghiệp báo chí, truyền thông;			x		x		x		x
	Chịu trách nhiệm trước những tác động của sản phẩm truyền thông do bản thân sáng tạo tới toàn xã hội.		x		x		x	x		
<b>3.3.</b>	<b>Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội</b>									
	Tuân thủ nghiêm túc luật pháp, bảo vệ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.		x		x	x	x		x	
	Thái độ đúng đắn, khách quan trước những vấn đề thời sự, ủng hộ các hoạt động nhân văn trong cộng đồng.				x			x	x	x

